

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **435/2022/HSST**

Ngày: 22/09/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh - cán bộ hưu trí

Ông Trần Văn Tam - cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 274/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2022/QĐXXST-HS ngày 11/07/2022; Thông báo dời lịch số 1650/2022/TB-TA ngày 10/08/2022; Quyết định hoãn phiên Tòa số 808/2022/QĐST-HS ngày 26/08/2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1985; Tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú: 148, đường 30/4, khóm 1, phường H, thị xã Gi, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: tổ 1, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ Hồ; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1958 và bà Huỳnh Thị Th, Sinh năm: 1959); Có vợ là Danh Mỹ L, sinh năm 1986; Có 03 người con sinh năm 2006; 2008; 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2022 chuyển tạm giam theo lệnh số 306/LTG ngày 25/02/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B.

2/ Nguyễn Minh H; Tên gọi khác: Bảy Việt K; Sinh năm 1978; Tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: 39, Ng, phường 6, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: tổ 7, khu phố T, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán trên mạng cá khô; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ph,

Sinh năm: 1940 (Đã chết) và bà Lê Thị Ch, sinh năm: 1944 (Đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm: 1994; Có 01 con sinh năm: 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/06/2004 bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 12 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” .

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 391/LCĐKNCT ngày 18/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

3/ Nguyễn Phan Anh T; Tên gọi khác: T; Sinh năm 1993, tại Đồng Nai; HKTT: 15, khu 2, ấp Ph, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: 15, khu 2, ấp Ph, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Phan Thị H, sinh năm 1964; Có vợ là Phan Thị Thanh Tr, sinh năm: 1993; Có 01 con sinh năm 2020;

Nhân thân: ngày 21/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh theo quyết định số 392/BL ngày 17/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B

4/ Nguyễn Hoài N; Tên gọi khác: Tý mập; Sinh năm 1985, tại TP Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nhân viên phát triển quỹ đất huyện L, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn R, sinh năm: 1951 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1954; Có vợ là Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm: 1991; Có 02 con sinh năm: 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2022 đến ngày 27/02/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 365/LCĐKNCT ngày 07/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B

5/ Hoàng Anh Th, Tên gọi khác: Cu Th; Sinh năm 1982, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Th, sinh năm: 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1957; Có vợ là Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm: 1990; có 02 con sinh năm: 2011 và ngày 12/05/2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo quyết định số 393/BL ngày 17/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B

6/ Nguyễn Thành C; Tên gọi khác: Cu đầu Sạn; Sinh năm 1976, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ 2, khu phố Bình Dương, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng

Nai; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1931(đã chết) và bà Doãn Thị H, sinh năm: 1938; Có vợ là Võ Xuân Tr, sinh năm: 1984; Có 03 con sinh năm: 2005; 2009; 2015;

Tiền án+ tiền sự: không

Nhân thân: ngày 15/03/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 tháng 15 ngày tù về tội “ Cố ý gây thương tích”

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo quyết định số 394/BL ngày 17/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B

7/ Phạm Trung T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987, tại Đồng Nai; HKTT: ấp 10 , xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: ấp 10, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình Qu, sinh năm: 1961 và bà Mai Thị D, sinh năm: 1963; Có vợ là Vũ Thị Huyền Tr, sinh năm: 1995; Có 01 con sinh năm: 2021

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/05/2013 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội : “ Đánh bạc”

Bị tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022 Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo quyết định số 395/BL ngày 17/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B

8/ Cao Sang H; Tên gọi khác: T; Sinh năm 1987, tại Đồng Nai; HKTT: 02, tổ 1, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: 02, tổ 1, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lơ xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Sang M, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1962; Có vợ là Phan Thị Quế Ph, sinh năm: 1993;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh theo quyết định số 396/BL ngày 17/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B

9/ Huỳnh Minh Tr, Tên gọi khác: N; sinh năm: 1990, tại Đồng Nai. HKTT: 161, tổ 4, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: 161, tổ 4, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn S, sinh năm: 1954 và bà Trần Thị Thanh Ng, sinh năm: 1957; Có vợ là Nguyễn Thị Xuân Tr, sinh năm: 1986; Có 01 con sinh năm: 2020;

Tiền án+ tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo quyết định số 397/BL ngày 17/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B

10/ Phạm Đình T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1971, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 22/38, tổ 4, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm: 1936 (đã chết) và bà Đồng Thị H, sinh năm: 1937 (chết); Có vợ là Phạm Mai Th, sinh năm: 1975; Có 02 con sinh năm: 2000; 2006;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 26/06/1996 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng”

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo quyết định số 397/BL ngày 17/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B

11/ Nguyễn Hoàng N, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992, tại Đồng Nai; HKTT: 266, khu 1, Phước Hội, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: 266, khu 1, Phước Hội, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1971 và bà Trần Thị Minh Ph, sinh năm: 1971’ Có là Trương Minh Bảo Â, sinh năm: 1993; Có 02 con sinh năm 2013 và 2020

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo quyết định số 398/BL ngày 17/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B

12/ Trần Ngọc Gi; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985, tại Hà Tĩnh; HKTT: 224A, tổ 7, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: 224A, tổ 7, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: cơ khí; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang th, sinh năm: 1958 và bà Trần Thị Tr, sinh năm: 1962; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989 ; Có 01 con sinh năm: 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo quyết định số 399/BL ngày 17/08/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ giữa tháng 12-2021, Nguyễn Văn D cùng với Nguyễn Minh H bàn bạc sử dụng bãi đất trống sau nhà H thuộc tổ 7, khu phố T, phường Ph, thành phố B làm địa điểm tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc bằng hình thức “Đá gà” thắng thua bằng tiền, D là người gọi điện rủ những người tham gia đánh

bạc đến, điều hành trận đá gà và thu tiền xâu theo tỷ lệ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng)/1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền thắng cược.

Khoảng 12 giờ ngày 18-02-2022, D và H tổ chức cho Nguyễn Phan Anh T, Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thành C, Phạm Trung T, Cao Sang H, Huỳnh Minh Tr, Phạm Đình T, Nguyễn Hoàng N, Trần Ngọc Gi tham gia đánh bạc.

Cách thức thực hiện: D với vai trò trọng tài, có nhiệm vụ kiểm soát việc cân gà, chứng kiến thỏa thuận số tiền cá cược và tỷ lệ thắng thua, điều khiển trận đá gà, phân định thắng thua, cân tiền giữa hai bên, thu tiền của bên thua trả cho bên thắng. Người tham gia cá cược sẽ chọn một trong 02 con gà đá với nhau để tham gia đặt cược bằng hình thức góp tiền với người có gà để thành một bên cá cược với bên kia thông qua trọng tài. Hai bên cử người đại diện thả gà, khi có hiệu lệnh của trọng tài thì sẽ thả gà vào bãi đất trống để 02 con gà đá nhau. Con gà nào bỏ chạy hoặc nằm im tại chỗ là thua và bên con gà thua sẽ phải trả tiền cá cược cho bên gà thắng.

Nhóm bên Nguyễn Hoài N gồm Hoài N, Hoàng Anh Th, Phạm Trung T, Phạm Đình T dùng con gà tre màu trắng của Thái cấp độ với nhóm của Nguyễn Phan Anh T gồm T, Huỳnh Minh Tr, Nguyễn Hoàng N, Trần Ngọc Gi, Cao Sang H, Nguyễn Thành C sử dụng gà tre màu xanh do T đem tới. Số tiền cá cược mỗi bên là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Hai bên thỏa thuận tỷ lệ thắng thua với tỷ lệ là 1:1 (tức là nếu gà bên nhóm nào thắng thì thắng toàn bộ tiền cá cược, nếu gà bên nhóm nào thua thì thua toàn bộ số tiền cá cược).

Bên nhóm của Hoài N có Hoài N góp 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), Th góp 5.000.000đ (Năm triệu đồng), T góp 2.000.000đ (Hai triệu đồng), T góp 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bên nhóm của T có T góp 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), Tr góp 2.000.000đ (Hai triệu đồng), Hoàng N góp 1.000.000đ (Một triệu đồng), Gi góp 1.000.000đ (Một triệu đồng), H góp 2.000.000đ (Hai triệu đồng), C góp 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Như vậy, tổng số tiền dùng đánh bạc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc hai bên đang thả gà đá thì bị Công an thành phố B phối hợp Công an phường Ph phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh H, Nguyễn Phan Anh T, Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thành C, Phạm Trung T, Cao Sang H, Huỳnh Minh Tr, Phạm Đình T, Nguyễn Hoàng N và Trần Ngọc Gi khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Ngoài ra quá trình điều tra:

- Nguyễn Văn D còn khai: Từ giữa tháng 12-2021 đến trước ngày 18-02-2022, D và H đã tổ chức đánh bạc vào thứ bảy và chủ nhật hàng tuần, mỗi ngày thu lợi bất chính được 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), D hưởng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và chia cho H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), Tổng số tiền thu lợi bất chính của D là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), H là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Trong ngày 18-02-2022, trước khi làm trọng tài tổ chức trận đá gà nêu trên, D còn làm trọng tài tổ chức 02 trận đá gà cho hai nhóm đối tượng trong đó có người tên M và B (Chưa rõ lai lịch) với số tiền tham gia cá cược là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng), D thu xâu được 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Nguyễn Hoài N khai nhận trong ngày 18-02-2022 có tham gia đặt cược với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo một người (không rõ lai lịch) trong trận có người tên M, N thua 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tuy nhiên ngoài lời khai của N, không còn tài liệu nào khác chứng minh, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

* Vật chứng thu giữ:

- 02 con gà sau khi thu giữ đã bị chết, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy.

- 02 cặp cựa bằng kim loại.

- Thu giữ trên người các bị cáo số tiền dùng vào việc đánh bạc: 20.600.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) gồm: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của Nguyễn Phan Anh T, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Hoàng N, 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) của Trần Ngọc Gi, 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hoài N, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Thành C, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Phạm Đình T, 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Cao Sang H, 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Huỳnh Minh Tr, 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của Hoàng Anh Th.

- Thu giữ của Nguyễn Văn D 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền thu lợi bất chính.

- Tài sản thu giữ của các bị cáo dùng vào việc phạm tội (liên lạc rủ nhau đi đánh bạc): 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 số Imei 869874044187670 của Nguyễn Văn D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X số Imei 353042099806627 của Nguyễn Phan Anh T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei 354138634976781 của Nguyễn Hoài N, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 số Imei 354275386426266 của Phạm Trung T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 số Imei 356717111738893 của Huỳnh Minh Tr, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X số Imei 354857091633672 của Hoàng Anh Th

- Tài sản thu của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc Cơ quan điều tra đang tạm giữ: 9.000.000đ (Chín triệu đồng) của Nguyễn Minh H, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Phan Anh T, 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) của Cao Sang H, 1.000.000đ (Một triệu đồng) và xe mô tô biển số 60F3-160.43 của Huỳnh Minh Tr, 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của Hoàng Anh Th.

* Cơ quan điều tra thu giữ và đã trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản do không liên quan đến việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei 355487654321521 cho Nguyễn Minh H.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X số Imei 359408085007179, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S số Imei 35326307167365 cho Nguyễn Hoàng N.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus số Imei 355729078009185 cho Trần Ngọc Gi.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max số Seri F2LD06K41N711, 01 xe mô tô biển số 60C1-258.59 cho Nguyễn Hoài N.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus số Imei 35778632564583, 01 xe mô tô biển số 60C1-976.81 cho Nguyễn Thành C.

- 01 điện thoại di động hiệu hiệu OPPO số Imei 353765423568543, 01 xe mô tô biển số 60F1-395.29 cho Phạm Đình T.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 số Imei 353408118712320 cho Phạm Trung T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus số Imei 353012095582241 cho Cao Sang H.

- 01 xe mô tô biển số 60F1-750.67 cho Nguyễn Hoàng Th (Em trai của Nguyễn Hoàng N, anh Th cho N mượn sử dụng).

- 01 xe mô tô biển số 60F2-049.85 cho Nguyễn Anh D (Anh D cho Trần Ngọc Gi mượn sử dụng).

- 01 xe mô tô biển số 61-976.81 cho chị Nguyễn Thị Hồng H (Chị H cho Nguyễn Thành C mượn sử dụng).

- 24.000đ (Hai mươi bốn nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imei 35377654322211562 cho Nguyễn Minh Tr.

Tại cáo trạng số 296/CT-VKS-HS ngày 16/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố:

Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Minh H về tội “ Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Phan Anh T, Nguyễn Hoài N, Hoàng Anh Th, Nguyễn Thành C, Phạm Trung T, Cao Sang H, Huỳnh Minh Tr, Phạm Đình T, Nguyễn Hoàng N, Trần Ngọc Gi về tội “ Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D mức hình phạt từ 01 (Một) năm- 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

2. Nguyễn Minh H mức hình phạt từ 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)- 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng)

3. Nguyễn Phan Anh T mức hình phạt từ 16 (Mười sáu) tháng - 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ; Phạt tiền từ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) - 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

4. Nguyễn Hoài N mức hình phạt từ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) - 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

5. Hoàng Anh Th mức hình phạt từ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) - 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)
6. Nguyễn Thành C mức hình phạt từ 12 (Mười hai) tháng - 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; Phạt tiền từ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) - 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
7. Phạm Trung T mức hình phạt từ 12 (Mười hai) tháng - 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; Phạt tiền từ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) - 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
8. Cao Sang H mức hình phạt từ 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)- 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)
9. Huỳnh Minh Tr mức hình phạt từ 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)- 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)
10. Phạm Đình T mức hình phạt từ 12 (Mười hai) tháng - 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; Phạt tiền từ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) - 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
11. Nguyễn Hoàng N mức hình phạt từ 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng)- 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)
12. Trần Ngọc Gí mức hình phạt từ 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng)- 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Từ giữa tháng 12-2021, Nguyễn Văn D cùng với Nguyễn Minh H bàn bạc sử dụng bãi đất trống sau nhà H thuộc tổ 7, khu phố T, phường Ph, thành phố B làm địa điểm tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc bằng hình thức “Đá gà” thắng thua bằng tiền.

Khoảng 12 giờ đến 12 giờ 20 phút ngày 18-02-2022, Dũng và Hoàng đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Phan Anh T, Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thành C, Phạm Trung T, Cao Sang H, Huỳnh Minh Tr, Phạm Đình T,

Nguyễn Hoàng N, Trần Ngọc Gi tham gia đánh bạc bằng hình thức “Đá gà” thắng thua bằng tiền với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Minh H đã cấu thành tội “ Tổ chức đánh bạc ” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Phan Anh T, Nguyễn Hoài N, Hoàng Anh Th, Nguyễn Thành C, Phạm Trung T, Cao Sang H, Huỳnh Minh Tr, Phạm Đình T, Nguyễn Hoàng N, Trần Ngọc Gi về tội “ Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với các đối tượng chưa rõ lai lịch có hành vi đánh bạc cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Văn D và Nguyễn Minh H vào các ngày trước khi bị bắt quả tang, chỉ có lời khai duy nhất của D về nội dung này kết quả điều tra không chứng minh được số người và tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D theo tình tiết phạm tội nhiều lần.

Nguyễn Hoài N khai nhận trong ngày 18/02/2022 có tham gia đặt cược số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo một người không rõ lai lịch trong trận có người tên M, N thua 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tuy nhiên ngoài lời khai của N không còn tài liệu nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, làm phát sinh các loại tội phạm nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án này như sau:

- Nguyễn Văn D là người chủ mưu, thực hiện tích cực hành vi tổ chức đánh bạc , bàn bạc với bị cáo H sử dụng bãi đất trống phía sau nhà bị cáo Hoàng để tổ chức cho các bị cáo T, Hoài N, Th, C, T, H, Tr, T, Hoàng N, Gi đánh bạc; Bị cáo D còn làm trọng tài, kiểm soát việc cân gà, chứng kiến việc thỏa thuận số tiền cá cược và tỷ lệ thắng thua , điều khiển trận đá gà, phân định thắng thua, cân tiền giữa hai bên, thu tiền của bên thua trả cho bên thắng và thu tiền xâu.

- Nguyễn Minh H là người cho mượn địa điểm giúp sức thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, có hành vi sử dụng phần đất phía sau nhà mình cho bị cáo D tổ chức đá gà và được chia tiền thu xâu.

Vì vậy mức hình phạt của bị cáo D sẽ cao hơn bị cáo Hoàng. Đồng thời cũng xét thấy vai trò của bị cáo D trong vụ án này vừa là người tổ chức và thực

hiện hành vi tích cực nên cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo D ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo Hoàng do tham lam nhất thời và không hiểu biết nên bị cáo đã sử dụng phần đất phía sau nhà mình giúp sức cho bị cáo D tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc để được chia tiền thu xâu nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Hoàng ra khỏi xã hội mà áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo H là cũng đủ để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Quá trình tổ chức đánh bạc, D thu lợi bất chính được số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), H thu lợi được 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Nguyễn Phan Anh T, Hoàng Anh Th, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thành C, Phạm Trung T, Cao Sang H, Huỳnh Minh Tr, Phạm Đình T, Nguyễn Hoàng N, Trần Ngọc Gi tích cực thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là các con bạc cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Phan Anh T tham gia đánh bạc với số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) , bị cáo có 01(một) nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo có con nhỏ mới sinh năm 2021; lại là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thành C, Phạm Trung T, Phạm Đình T mỗi bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt lẽ ra phải biết ăn năn hối cải nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền lần lượt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo C; 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đối với bị cáo T; 1.000.000đ (Một triệu đồng) đối với bị cáo T. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm hơn so với các bị cáo còn lại. Tuy nhiên cũng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, căn cứ khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Phan Anh T, Nguyễn Thành C, Phạm Trung T, Phạm Đình T để có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Hiện nay bị cáo T đang cư trú tại xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Bị cáo Công đang cư trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Bị cáo T đang cư trú

tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Bị cáo T đang cư trú tại phường T thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường (xã) nơi cư trú của các bị cáo giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đồng thời cũng xét thấy các bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Do các bị cáo T, C, T, T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2022- ngày 05/04/2022. Căn cứ khoản 1 điều 36 Bộ luật hình sự năm 2022 nên trừ thời gian tạm giữ , tạm giam của các bị cáo vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Nguyễn Hoài N và Hoàng Anh Th, Cao Sang H, Huỳnh Minh Tr, Nguyễn Hoàng N, Trần Ngọc Gi chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điều i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy mức hình phạt của các bị cáo này sẽ nhẹ hơn so với các bị cáo trên và căn cứ điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoài N, Th, H, Tr, Hoàng N, Gi cũng đủ có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung

Các bị cáo Nguyễn Hoài N và Hoàng Anh Th, Cao Sang H, Huỳnh Minh Tr, Nguyễn Hoàng N, Trần Ngọc Gi tham gia đánh bạc với số tiền lần lượt là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) đối với bị cáo Hoài N; 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đối với bị cáo Th; 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đối với bị cáo H và bị cáo Tr; 1.000.000đ (Một triệu đồng) đối với bị cáo Hoàng N và bị cáo Gi.

[4] Về biện pháp tư pháp:

+ Số tiền 20.600.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) gồm: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của Nguyễn Phan Anh T, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Hoàng N, 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) của Trần Ngọc Gi, 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hoài N, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Thành C, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Phạm Đình T, 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Cao Sang H, 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Huỳnh Minh Tr, 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của Hoàng Anh Th dùng vào việc đánh bạc.

+ Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 số Imei 869874044187670 dùng vào việc phạm tội của Nguyễn Văn D.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X số Imei 353042099806627 của Nguyễn Phan Anh T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei 354138634976781 của Nguyễn Hoài N, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 số Imei 354275386426266 của Phạm Trung T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 số Imei 356717111738893 của Huỳnh Minh Tr, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X số Imei 354857091633672 của Hoàng Anh Th dùng vào việc phạm tội.

Các tài sản này có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) thu lợi bất chính của Nguyễn Văn D và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thu lợi bất chính của Nguyễn Minh H nên buộc bị cáo D và H nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển số 60F3-160.43 của Huỳnh Minh Tr do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp

- Số tiền 16.100.000đ (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) gồm: 9.000.000đ (Chín triệu đồng) của Nguyễn Minh H, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Phan Anh T, 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) của Cao Sang H, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Huỳnh Minh Tr, 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của Hoàng Anh Th. Các tài sản này không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[5] Về án phí HSST: mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn D 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 18/02/2022.

Căn cứ điểm a,c khoản 1 điều 322, điểm s khoản 1 điều 51, điều 58 , điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “ Tổ chức Đánh bạc”

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh H 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng)

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51, điều 36 ; điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phan Anh T phạm tội “ Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Anh T 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án và được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo Nguyễn Phan Anh T cho ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Phan Anh T.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 , khoản 2 điều 51, điều 58; điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “ Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án và được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thành C cho ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thành C.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51, điều 36, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Trung T phạm tội “ Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung T 16 (Mười sáu tháng) cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án và được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo Phạm Trung T cho ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Trung T.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51, điều 36, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội “ Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án và được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 18/02/2022 đến ngày 05/04/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo Phạm Đình T cho ủy ban nhân dân Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Đình T.

Căn cứ khoản 3 điều 321, khoản 2 điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Phạm Anh T, Nguyễn Thành C, Phạm Trung T mỗi bị cáo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Bị cáo Phạm Đình T số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35, điều 58

Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Nam; Hoàng Anh Th, Cao Sang H, Huỳnh Minh Tr, Nguyễn Hoàng N, Trần Ngọc Gi phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh Th 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Cao Sang H 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Tr 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Gi 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiền hũy: 02 cặp cựa sắt

Tịch thu sung quỹ nhà nước :

+ Số tiền 20.600.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) gồm: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của Nguyễn Phan Anh T, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Hoàng N, 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) của Trần Ngọc Gi, 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hoài N, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Thành C, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Phạm Đình T, 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Cao Sang H, 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Huỳnh Minh Tr, 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của Hoàng Anh Th dùng vào việc đánh bạc.

+ 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 số Imei 869874044187670 dùng vào việc phạm tội của Nguyễn Văn D.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X số Imei 353042099806627 của Nguyễn Phan Anh T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei 354138634976781 của Nguyễn Hoài N, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 số Imei 354275386426266 của Phạm Trung T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 số Imei 356717111738893 của Huỳnh Minh Tr, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X số Imei 354857091633672 của Hoàng Anh Th dùng vào việc phạm tội.

- Buộc Nguyễn Văn D nộp lại số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), Nguyễn Minh H nộp lại số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thu lợi bất chính.

Trả lại cho các bị cáo

- Huỳnh Minh Tr 01 xe mô tô biển số 60F3-160.43 g do không liên quan đến việc phạm tội.

- Nguyễn Minh H 9.000.000đ (Chín triệu đồng)

- Nguyễn Phan Anh T 1.000.000đ (Một triệu đồng)

- Cao Sang H 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng)

- Huỳnh Minh Tr 1.000.000đ (Một triệu đồng)

- Hoàng Anh Th 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)

Tổng cộng là 16.100.000đ (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng)

(Theo các biên lai thu số 0001917 ngày 21/06/2022 của Chi cục thi hành

án dân sự thành phố B; và biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 21/06/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B)

2. Về án phí HSST: áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà